

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VŨNG LIÊM  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 13-7-2022  
V/v Tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM  
TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Huỳnh Văn Vui**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Trần Thị Thu Hà**

2. Ông **Huỳnh Văn Hồng**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Ngọc Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.**

Ngày 13 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 190/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022 về “Tranh chấp Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2022/QĐXX-ST ngày 21 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Huệ C**, sinh năm 1980 (vắng mặt có đơn xin vắng mặt ngày 13 tháng 6 năm 2022)

Địa chỉ: thôn X, xã H, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hoà.

2. *Bị đơn:* Anh **Phạm Văn P**, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 4 năm 2022 và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huệ C trình bày:**

Hôn nhân giữa chị và anh Phạm Văn P do tự tìm hiểu quen biết tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào khoảng tháng 02 năm 2009 tại nhà cha mẹ ruột của chị tại thôn X, xã H, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hoà. Đến ngày 21

tháng 9 năm 2009 anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hoà. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 02 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm thường hay cãi vã mất hạnh phúc. Đến tháng 11 năm 2016 anh P bỏ đi làm thuê tại thành phố Hồ Chí Minh và về nhà cha mẹ ruột tại ấp H, xã N, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long sinh sống. Chị và anh P không còn sống chung từ tháng 11 năm 2016 đến nay.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Văn P.

- *Về con chung*: Có 02 người con chung tên Phạm Nguyễn Vũ D, sinh ngày 06 tháng 01 năm 2010 và Phạm Nguyễn Bảo N, sinh ngày 23 tháng 7 năm 2015 hiện đang sống với chị C. Sau khi ly hôn chị C yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Phạm Nguyễn Vũ D và Phạm Nguyễn Bảo N, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị không còn yêu cầu nào khác.

**\* Đối với bị đơn anh Phạm Văn P:**

Anh Phạm Văn P có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp H, xã N, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long nhưng hiện anh P không có mặt tại địa phương, đi không trình báo với chính quyền địa phương. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh P có tình không hợp tác.

**\* Ý kiến của cháu Phạm Nguyễn Vũ D, sinh ngày 06 tháng 01 năm 2010 trình bày:** Khi cha mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng sống với mẹ.

Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: giấy chứng nhận kết hôn bản chính, 02 giấy khai sinh bản sao, phiếu dịch vụ chuyển phát nhanh, bảng khai ý kiến của cháu D bản gốc, đơn xin vắng mặt.

Bị đơn anh Phạm Văn P không đến tham gia tố tụng tại tòa án nên anh P không nộp tài liệu, chứng cứ nào.

Ngoài ra đương sự không còn yêu cầu nào khác giữ nguyên quan điểm của mình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng từ khi thụ lý vụ án đến khi vụ án được đưa ra xét xử anh Phạm Văn P có tình vắng mặt không lý do,

không hợp tác với Tòa án để giải quyết vụ án, anh P biết chị C yêu cầu ly hôn với anh tại Tòa án, ngày 13 tháng 6 năm 2022 chị Nguyễn Thị Huệ C có đơn xin vắng mặt tại Tòa án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh P, chị C theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Mối quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Huệ C và anh Phạm Văn P là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Hôn nhân của anh chị do tự tìm hiểu quen biết tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào khoảng tháng 02 năm 2009, đến ngày 21 tháng 9 năm 2009 anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Theo lời trình bày của chị C thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm thường hay cãi vã mất hạnh phúc, hiện nay chị và anh P không còn sống chung. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị C yêu cầu ly hôn với anh P là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Con chung: Chị Nguyễn Thị Huệ C yêu cầu nuôi cháu Phạm Nguyễn Vũ D, sinh ngày 06 tháng 01 năm 2010 và Phạm Nguyễn Bảo N, sinh ngày 23 tháng 7 năm 2015 không yêu cầu anh Phạm Văn P cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[5] Các khoản nợ phải thu, phải trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị Huệ C nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 9, 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

**\* Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Huệ C.

[1] Về mối quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Huệ C được ly hôn với anh Phạm Văn P.

[2] Con chung: Giao cháu Phạm Nguyễn Vũ D, sinh ngày 06 tháng 01 năm 2010 và Phạm Nguyễn Bảo N, sinh ngày 23 tháng 7 năm 2015 cho chị Nguyễn Thị Huệ C nuôi dưỡng. Chị C không yêu cầu anh Phạm Văn P phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[3] Tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Huệ C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[4] Nợ chung phải thu, phải trả: Chị Nguyễn Thị Huệ C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị Huệ C nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N<sup>0</sup> 0008219 ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Chị C đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại phúc thẩm./.

**Noinhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã H, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ  
(Đã ký)**

**Huỳnh Văn Vui**